

Số: 35 /2022/QĐST- DS

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hủy hợp đồng tặng cho một phần.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị M, sinh năm 1935; trú tại: Thửa 22 khu Đ A, tập thể học viện A N, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm 1963; Cùng trú tại: Thửa 22 khu Đ A, tập thể học viện A N, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Duy K, sinh năm 1989; và anh Phạm K T, sinh năm 1998; cùng ĐKHKTT tại: Phòng 2611 CT 4B khu đô thị X L, phường P L, quận H Đ, Hà Nội; hiện trú tại: Phòng 3308 CT4A khu đô thị X L, phường P L, quận H Đ, Hà Nội.

+ Anh Phạm Du D1, sinh năm 1962; Nơi ĐKHKTT: thửa đất số 36, tờ bản đồ 00, tập thể in – may 19/5 Bộ công an, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội; trú tại: số 34 đường 19/5 phường V Q, quận H Đ, Hà Nội.

+ Chị Phạm Thị K D, sinh năm 1970; Nơi ĐKHKTT: P2 B6 tập thể công ty xây dựng số 1, phường Th X B, quận T X, Hà Nội; trú tại: số 11 phố Đ A, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội.

+ Văn phòng công chứng M B; số 1A phố Tr Đ N, phường Q T, quận H Đ, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/11/2009 anh Phạm Mạnh H và chị Đào Thị T được UBND quận Hà Đông cấp cho Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 459677, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H – 00511 tại thửa đất số 22 tờ bản đồ 00 khu Đ A, tập thể học viện An Ninh, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội.

Ngày 23/4/2012 anh Phạm Mạnh H và chị Đào Thị T có ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) là phần diện tích 13,26 m² trong khối tài sản chung tại thửa đất số 22 tờ bản đồ số 00 địa chỉ khu Đ A, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội cho bố mẹ là ông Phạm Kim N và bà Đào Thị M. Việc ký hợp đồng tặng cho được thực hiện tự nguyện tại Văn phòng công chứng M B theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) số công chứng 1164 quyển số 01.2012 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/4/2012 tại Văn phòng công chứng M B.

Các đương sự xác nhận sau khi ký hợp đồng tặng cho đến nay các bên chưa làm thủ tục đăng ký sang tên hay tách sổ, sổ đỏ vẫn đứng tên anh Phạm Mạnh H và chị Đào Thị T.

Ngày 12/10/2021 là ông Phạm Kim N mất. Ông Phạm Kim N và bà Đào Thị M có 04 người con là Phạm Mạnh H, Phạm Ánh D2 mất năm 2007, Phạm Du D1 và Phạm Thị K D. Bố mẹ ông N đều đã mất từ lâu, ông N không có con riêng và con nuôi nào khác. Anh Phạm Ánh D2 mất năm 2007 có 02 người con là Phạm Duy K và Phạm K T1.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất:

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tặng cho một phần) được lập tại Văn phòng công chứng M B số công chứng 1164 quyển số 01.2012 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 23/4/2012 giữa bên tặng cho là Phạm Mạnh H và Đào Thị T và bên được tặng cho là Phạm Kim N và Đào Thị M, để anh Phạm Mạnh H và Đào Thị T được toàn quyền sử dụng thửa đất số 22 tờ bản đồ số 00 địa chỉ khu Đ A, phường V Q, quận H Đ, Hà Nội với tổng diện tích là 37,4 m².

- Không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng công chứng.

Về án phí: Bà Đào Thị M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Mạnh H và chị Đào Thị T phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền

